

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Tuyết A và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

2. Ông Huỳnh Đức Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp X, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Tuyết A có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2021, bản khai ngày 23/6/2021, nguyên đơn là chị Nguyễn Tuyết A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoài T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn. Chị và anh T đã không sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Hiện tại, chị nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 10/9/2013, đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Chị và anh T không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoài T. Chị Tuyết A được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 10/9/2013 cho chị Tuyết A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Ghi nhận chị Tuyết A không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Tuyết A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tuyết A trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Tuyết A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hoài T. Anh T là bị đơn trong vụ án, cư trú tại ấp X, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị Tuyết A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tuyết A.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tuyết A và anh Nguyễn Hoài T chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị Tuyết A và anh T được xem là hợp pháp. Tuy nhiên, chị Tuyết A cho rằng trong thời gian chung sống, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã không sống chung với nhau từ giữa năm 2016 đến nay, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh T.

Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Tuyết A và anh T được biết giữa chị Tuyết A và anh T thường xuyên mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn kéo dài; anh T và chị Tuyết A không còn chung sống với nhau đã lâu.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của chị Tuyết A, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho chị Tuyết A và anh T đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị Tuyết A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tuyết A để giải quyết cho chị Tuyết A được ly hôn anh T.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Tuyết A khai chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 10/9/2013, đang sống chung với chị Tuyết A. Chị Tuyết A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung của chị Tuyết A và anh T chưa thành niên, hiện tại do chị Tuyết A nuôi dưỡng. Đồng thời, theo ý kiến của con chung có nguyện vọng được sống với chị Tuyết A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao con chung cho chị Tuyết A được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị Tuyết A không có yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Tuyết A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tuyết A trình bày chị và anh T không có nợ chung.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết A. Chị Nguyễn Tuyết A được ly hôn anh Nguyễn Hoài T.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Tuyết A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 10/9/2013 đến khi Nguyễn Hoài Nam đủ 18 tuổi.

Ghi nhận chị Nguyễn Tuyết A không yêu cầu anh Nguyễn Hoài T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Hoài T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Tuyết A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Tuyết A trình bày chị và anh Nguyễn Hoài T không có nợ chung.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Nguyễn Tuyết A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007910 ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Tuyết A đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang